

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam điều chỉnh mạnh trong phiên hôm nay sau khi xuất hiện ca nghi nhiễm mới Covid-19 tại Hà Nội

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL diễn biến giảm điểm dưới áp lực bán gần đến ngày đáo hạn

[Tâm điểm cổ phiếu trong ngày]

ACV, MWG

[Quan điểm đầu tư]

NĐT được khuyến nghị áp dụng chiến lược mua trading khi chỉ số lùi về vùng hỗ trợ gần đã đề cập, nhưng cần bán ra ngay sau đó nếu chỉ số đánh mất cận dưới

16/11/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	950.79	-1.60
VN30	915.97	-1.64
HĐTL VN30F1M	916.90	-2.03
HNXIndex	143.36	-0.95
HNX30	261.87	-0.86
UPCoM	64.85	+0.23
USD/VND	23,177	+0.05
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.57	-0
Lãi suất qua đêm (%)	0.15	+4
Dầu (WTI, \$)	40.88	+1.87
Vàng (LME, \$)	1,894.40	+0.28



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 950.79 (-1.60%)
KLGD (triệu CP) 485.0 (+16.1%)
GTGD (triệu US\$) 441.4 (+27.5%)

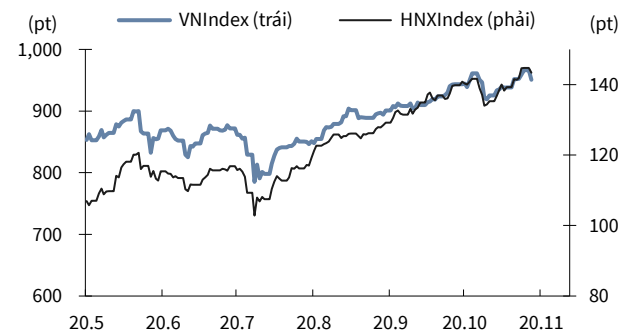
HNXIndex 143.36 (-0.95%)
KLGD (triệu CP) 58.2 (+17.5%)
GTGD (triệu US\$) 35.9 (+18.6%)

UPCoM 64.85 (+0.23%)
KLGD (triệu CP) 17.1 (-37.9%)
GTGD (triệu US\$) 11.6 (+10.1%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -17.1

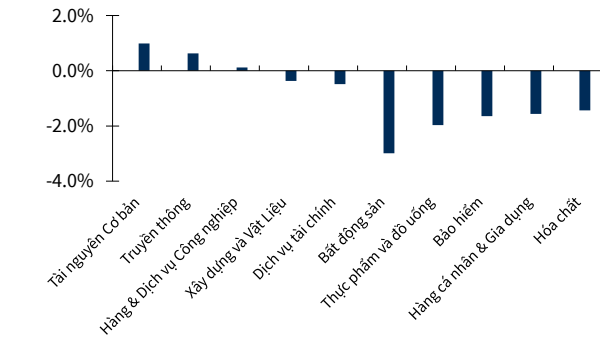
TTCK Việt Nam điều chỉnh mạnh trong phiên hôm nay sau khi xuất hiện ca nghi nhiễm mới Covid-19 tại Hà Nội. Cổ phiếu vốn hóa lớn đồng loạt lao dốc với rổ cổ phiếu VN30 có 29 mã giảm và 1 mã tăng điểm. Báo cáo từ Bộ Xây Dựng cho thấy thị trường bất động sản phân khúc trung, cao cấp và văn phòng cho thuê trong quý 3 còn gặp nhiều khó khăn khiến nhóm cổ phiếu Vingroup điều chỉnh mạnh ở VIC (-5%), VHM (-2.2%), VRE (-1.3%). Cổ phiếu ngành thép tiếp tục giao dịch tích cực ở HPG (+0.9%), NKG (+7%) sau thông tin Bộ Công Thương ban hành quyết định áp dụng thuế chống bán phá giá với 1 số sản phẩm thép cán phẳng có xuất xứ từ Trung Quốc và Hàn Quốc. Việc Hiệp định thương mại RCEP mới đây được kỳ kết giúp cổ phiếu dệt may tăng giá ở GMC (+1.3%), MSH (+0.4%). Thông tin từ chủ tịch ACV (-0.6%), ông Lại Xuân Thành, cho biết dự án sân bay Long Thành sẽ chính thức khởi công vào tháng 12 giúp cổ phiếu các doanh nghiệp vật liệu xây dựng giao dịch tích cực hơn thị trường chung ở BCC (+1.4%), C32 (0%). Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng ở HDB (-2.5%), CTG (-0.2%), MSN (-6.9%).

VNIndex & HNXIndex



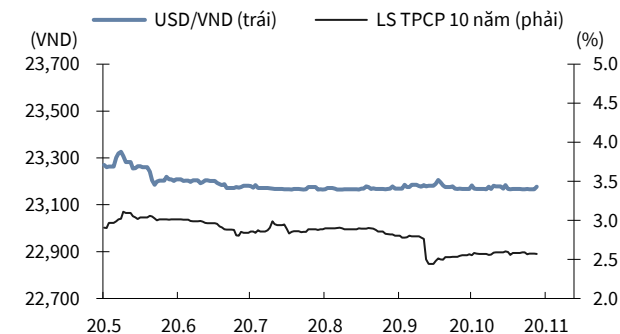
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



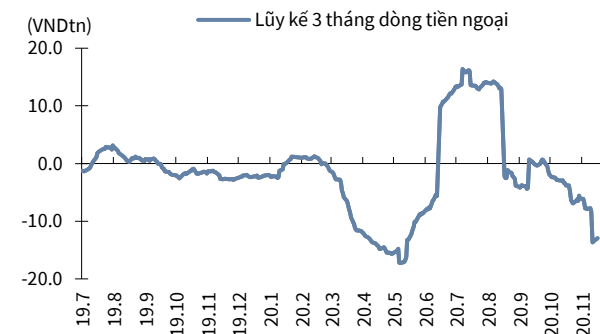
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

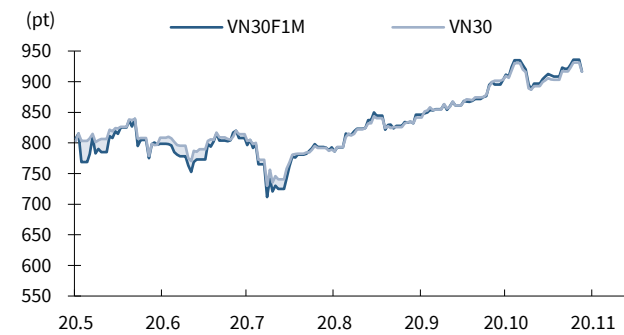
Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	915.97 (-1.64%)
VN30F1M	916.9 (-2.03%)
Mở cửa	941.0
Cao nhất	942.6
Thấp nhất	916.0

HĐTL diễn biến giảm điểm dưới áp lực bán gần đến ngày đáo hạn. Chênh lệch F2011 và VN30 mở cửa ở mức 9.6 và giao động quanh 1.9 và 6.1 trước khi thu hẹp về mức 0.24. NĐTNN bán ròng mạnh trong phiên hôm nay. Thanh khoản thị trường tăng mạnh trong phiên biến động lớn.

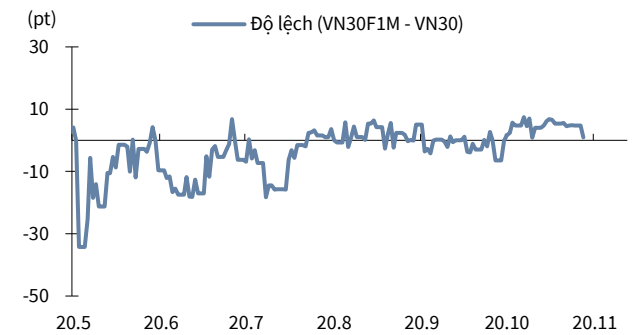
KLGD (HĐ) **188,509 (+107.9%)**

HĐTL VN30F1M & VN30



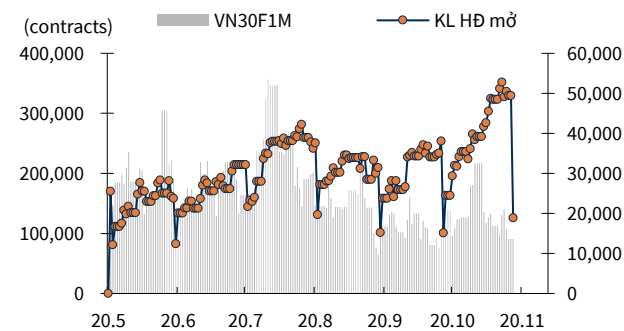
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



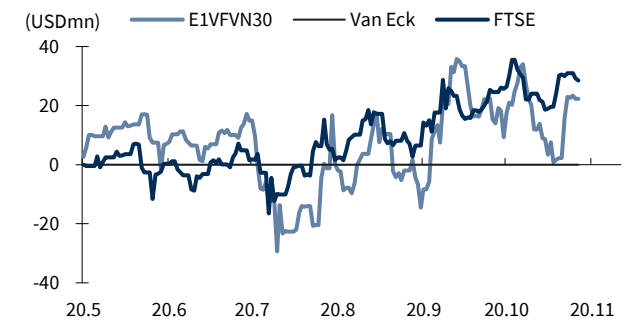
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

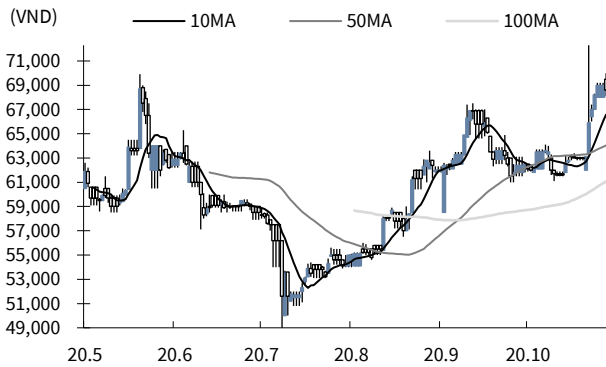
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

Cảng Hàng không Việt Nam (ACV)

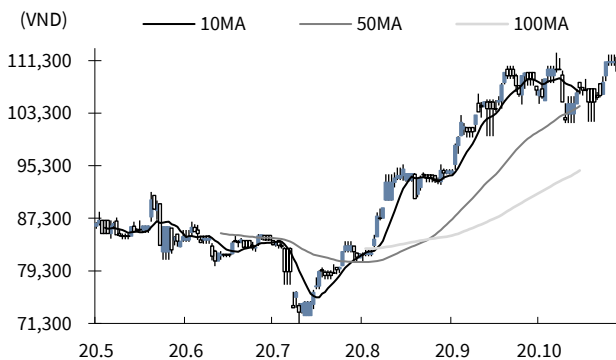


Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- ACV giảm -0.6% xuống 68,600 VNĐ/cp.

- Bộ GTVT vừa có công văn số 11000/BGTVT – KHĐT kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét giao ACV triển khai đầu tư xây dựng mở rộng Cảng hàng không Điện Biên. Theo đó ACV sẽ đầu tư Khu bay mới và cải tạo, mở rộng, tận dụng nhà ga hành khách hiện hữu với tổng mức đầu tư khoảng 1,539 tỷ đồng, giảm mạnh so với phương án ban đầu là 3,100 tỷ đồng qua đó giảm đáng kể áp lực vốn cho ACV.

Thế Giới Di Động (MWG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- MWG giảm -1.3% xuống 109,700 VNĐ/cp.

- Tại buổi gặp gỡ nhà đầu tư mới đây, đại diện MWG thông báo doanh thu tháng 10 đạt 8,700 tỷ đồng (+10% YoY), trong đó động lực tăng trưởng chính đến từ chuỗi Bách Hóa Xanh với doanh thu tháng 10 đạt hơn 2,000 tỷ đồng. Ban lãnh đạo dự kiến sẽ mở thêm 600-800 cửa hàng đến cuối năm 2021, từ mức 1,650 cửa hàng hiện tại.
- Chuỗi Thế Giới Di Động và Điện Máy Xanh ghi nhận doanh thu tháng 10 đạt 6,700 tỷ đồng (-3% YoY) do nhu cầu tiêu thụ thấp và ảnh hưởng bởi mưa lũ ở miền Trung. MWG kỳ vọng doanh thu 2 chuỗi này tăng trưởng 15% qoq trong quý 4.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

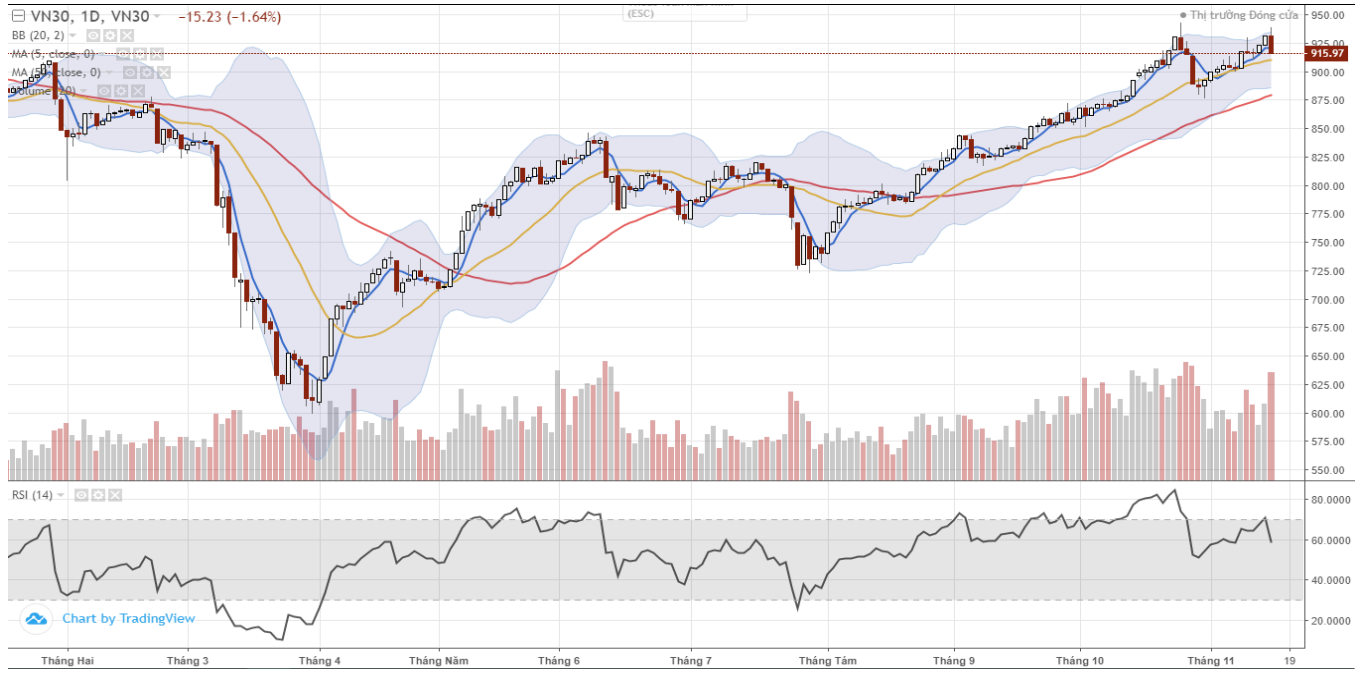
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- Sau nỗ lực mở gap và thử thách vùng đỉnh cũ quanh 970 bất thành, VNIndex đảo chiều giảm điểm và lao dốc về cuối phiên.
- Với phản ứng tiêu cực tại vùng kháng cự, thị trường đang để ngỏ khả năng tiếp tục điều chỉnh xuống vùng hỗ trợ sâu hơn tại 935-940. Cận dưới của vùng hỗ trợ này cũng là điểm then chốt cần phải giữ để duy trì xu hướng tăng ngắn hạn.
- NĐT được khuyến nghị áp dụng chiến lược mua trading khi chỉ số lùi về vùng hỗ trợ gần đã đề cập, nhưng cần bán ra ngay sau đó nếu chỉ số đánh mất cận dưới.

Chỉ số VN30



Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 930 – 933

Kháng cự gần: 923 – 925

Hỗ trợ gần: 910 – 912

Hỗ trợ xa: 903 – 907

- Sau nỗ lực mở gap thử thách vùng đỉnh cũ bất thành, F1 đảo chiều giảm điểm và lao dốc về cuối phiên.
- Với diễn biến trong phiên không mấy tích cực, chúng tôi cho rằng F1 đang để ngỏ khả năng tiếp tục điều chỉnh xuống các vùng hỗ trợ sâu hơn. Cận dưới của vùng hỗ trợ xa (quanh 905) cũng là điểm then chốt cần phải giữ để duy trì xu hướng tăng ngắn hạn.
- Chiến lược giao dịch trong phiên: Linh hoạt giao dịch 2 chiều, mở vị thế SHORT ở vùng kháng cự và LONG ở vùng hỗ trợ.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Gia tăng thêm tỷ trọng nếu về lại vùng hỗ trợ xa nhưng cần Stop nếu đánh mất cận dưới.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

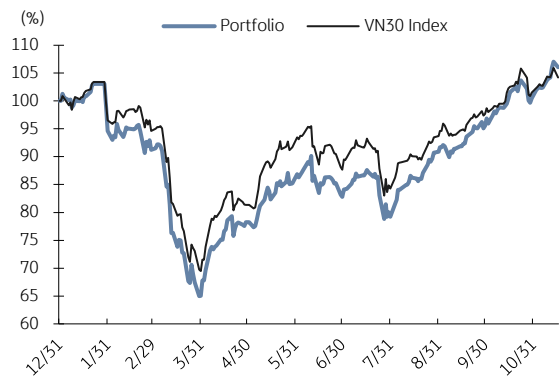
Khởi phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-1.64%	-0.96%
Tăng lũy kế (YTD)	4.20%	6.03%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 16/11/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	109,700	-1.3%	-5.3%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	28,400	0.0%	16.1%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	72,100	-2.3%	-5.9%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	19,050	-1.3%	11.1%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	43,700	-1.8%	28.5%	- Màng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	53,300	-0.9%	59.2%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Màng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	31,900	-0.2%	30.7%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	72,500	-1.4%	-1.2%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	32,250	0.9%	65.0%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	14,150	-1.4%	3.3%	- Giá bán khu đô thị Tràng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VRE	-1.3%	30.1%	75.5
MBB	-1.3%	22.8%	36.1
VNM	-0.3%	58.0%	27.2
GAS	-1.4%	3.0%	26.3
HSG	0.6%	10.8%	21.1

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
HDB	-2.5%	19.5%	-95.8
CTG	-0.2%	29.2%	-92.4
MSN	-6.9%	34.0%	-87.8
VHM	-2.2%	21.9%	-60.0
HPG	0.9%	33.4%	-58.5

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PVS	-2.0%	10.4%	3.6
IDV	0.9%	16.2%	0.9
BAX	0.7%	4.1%	0.4
VCS	-1.3%	2.9%	0.4
BNA	2.7%	0.5%	0.2

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
TNG	-1.5%	9.2%	-5.5
SLS	1.2%	1.4%	-1.4
SHS	-0.7%	8.1%	-1.0
LHC	-0.4%	23.6%	-0.4
VCG	0.0%	0.2%	-0.4

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	4.8%	GVR, PHR
Du lịch và Giải trí	3.8%	VJC, HVN
Bán lẻ	3.7%	MWG, PET
Tài nguyên Cơ bản	3.0%	HPG, POM
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3.0%	APH, REE

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Thực phẩm và đồ uống	-3.5%	MSN, VNM
Bất động sản	-2.0%	VIC, VHM
Ô tô và phụ tùng	-1.9%	TCH, SVC
Hàng cá nhân & Gia dụng	-1.5%	PNJ, TLG
Truyền thông	-1.5%	YEG, PNC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	11.3%	HPG, HSG
Hóa chất	9.8%	GVR, PHR
Hàng cá nhân & Gia dụng	7.0%	PNJ, GIL
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	4.4%	LGC, APH
Du lịch và Giải trí	4.3%	VJC, HVN

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	-5.1%	TCH, HHS
Dầu khí	-2.1%	PLX, PVD
Ngân hàng	-1.8%	BID, VCB
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-1.7%	GAS, POW
Bảo hiểm	-0.9%	BIC, PGI

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USD mn)	GTGD (VND triệu, USD mn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	102,000	345,008 (14,886)	87,632 (3.8)	22.9	55.4	41.0	19.5	6.7	8.7	4.0	3.6	-5.0	-3.9	4.5	-11.3
	VHM	VINHOMES JSC	76,600	251,977 (10,872)	202,413 (8.7)	27.1	9.5	8.1	35.1	38.2	31.8	2.9	2.2	-2.2	-1.8	-0.5	-9.7
	VRE	VINCOM RETAIL JS	26,850	61,012 (2,632)	150,376 (6.5)	18.9	25.7	19.1	-2.7	8.3	11.5	2.1	2.0	-1.3	2.9	-2.4	-21.0
	NVL	NO VA LAND INVES	61,300	60,424 (2,607)	86,176 (3.7)	32.9	16.4	17.0	1.6	15.3	12.7	2.4	-	-1.1	-0.3	-1.6	3.0
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	24,300	13,579 (586)	31,203 (1.3)	9.3	12.6	10.5	14.3	14.1	15.6	1.6	1.5	-1.8	-2.2	2.3	-5.1
	DXG	DAT XANH GROUP	13,300	6,893 (297)	80,348 (3.5)	13.2	16.7	6.7	-55.3	3.1	14.0	0.9	0.8	-2.9	3.1	11.8	-8.3
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	85,800	318,222 (13,730)	73,250 (3.2)	6.4	19.8	16.7	9.6	19.0	18.9	3.3	2.8	-1.3	0.4	-2.7	-4.9
	BID	BANK FOR INVESTM	39,900	160,479 (6,924)	73,684 (3.2)	12.7	25.1	17.7	-3.7	9.2	11.6	2.0	1.8	-1.0	1.7	-5.5	-13.5
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	22,900	80,153 (3,458)	552,867 (23.9)	0.0	7.6	6.6	5.4	15.8	15.7	1.1	1.0	-0.4	3.9	1.1	-2.8
	CTG	VIETNAM JS COMM	31,900	118,777 (5,125)	260,291 (11.2)	0.8	14.6	12.0	24.0	11.7	12.8	1.4	1.3	-0.2	3.1	2.4	52.6
	VPB	VIETNAM PROSPERI	24,150	58,872 (2,540)	171,114 (7.4)	0.3	7.1	6.2	5.2	17.9	16.8	1.2	1.0	-1.4	1.3	-1.8	20.8
	MBB	MILITARY COMMERC	19,050	52,828 (2,279)	150,817 (6.5)	0.2	6.8	5.9	9.4	18.3	17.6	1.1	1.0	-1.3	4.4	6.7	5.3
	HDB	HDBANK	25,200	31,644 (1,365)	64,902 (2.8)	2.0	7.3	6.2	24.9	19.3	18.4	1.2	1.0	-2.5	-1.0	1.6	18.9
	STB	SACOMBANK	13,650	24,620 (1,062)	201,740 (8.7)	14.5	14.2	11.7	11.0	7.4	8.4	0.9	0.8	-1.8	-0.4	-0.7	35.8
	TPB	TIEN PHONG COMME	24,200	19,761 (853)	49,606 (2.1)	0.0	6.4	5.3	30.8	22.4	20.4	1.2	1.0	-0.4	-1.2	-3.0	15.0
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,150	21,085 (910)	4,956 (0.2)	0.0	26.8	29.2	9.1	5.5	4.7	1.3	1.2	-0.3	-0.9	-1.2	-3.7
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	54,000	40,085 (1,730)	54,439 (2.3)	20.5	32.9	27.7	2.5	6.3	7.7	2.1	2.0	-2.2	2.1	0.2	-21.3
	BMI	BAOMINH INSURANC	28,700	2,622 (113)	5,815 (0.3)	14.5	-	-	-	8.2	9.1	1.1	1.1	0.0	6.3	4.4	15.7
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	17,700	10,637 (459)	84,742 (3.7)	50.8	12.0	11.0	-15.9	9.2	9.7	-	-	-0.6	1.1	-2.5	13.8
	VCI	VIET CAPITAL SEC	42,300	7,005 (302)	42,668 (1.8)	73.7	-	-	-	-	-	-	-	0.5	9.6	5.0	43.4
	HCM	HO CHI MINH CITY	22,500	6,863 (296)	60,344 (2.6)	51.5	-	-	-	-	-	-	-	-1.7	1.1	0.2	5.4
	VND	VNDIRECT SECURIT	17,000	3,545 (153)	24,024 (1.0)	16.0	-	-	-	-	-	-	-	-1.7	5.9	6.9	18.1
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	107,100	223,801 (9,656)	192,671 (8.3)	42.0	21.9	20.2	6.2	38.3	39.0	7.7	7.1	-0.3	-1.6	-0.3	10.3
	SAB	SAIGON BEER ALCO	181,800	116,585 (5,030)	16,777 (0.7)	36.9	27.3	23.2	1.8	22.3	25.0	5.7	5.0	-1.7	-1.0	-3.6	-20.3
	MSN	MASAN GROUP CORP	83,900	98,556 (4,252)	272,047 (11.7)	15.0	100.4	40.1	-56.8	2.6	6.6	3.0	3.0	-6.9	-12.2	4.9	48.5
	HNG	HOANG ANH GIA LA	11,000	12,194 (526)	16,826 (0.7)	48.9	-	-	-	-	-	-	-	1.4	-1.8	-7.6	-20.9
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	111,200	58,251 (2,513)	59,426 (2.6)	12.6	-	18.6	-91.0	0.0	20.3	4.0	3.5	-1.3	4.9	5.9	-23.9
	GMD	GEMADEPT CORP	26,600	7,898 (341)	19,891 (0.9)	0.0	20.0	17.3	-53.6	6.6	7.4	1.3	1.3	1.1	6.8	13.0	14.2
	CII	HO CHI MINH CITY	16,700	3,989 (172)	24,126 (1.0)	38.6	8.4	7.8	142.2	9.6	9.4	0.8	0.7	-2.3	0.0	-9.0	-25.8
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,220	1,260 (054)	11,762 (0.5)	47.3	-	-	-	-	-	-	-	-0.9	-1.3	0.5	-87.2
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	19,750	9,282 (400)	184,038 (7.9)	36.2	24.2	10.4	-20.9	10.5	13.6	-	-	-1.3	-1.0	-9.6	2.1
	CTD	COTECCONS CONSTR	62,800	4,791 (207)	53,083 (2.3)	2.9	7.6	8.2	-33.0	7.6	7.0	0.6	0.5	1.9	7.9	15.4	22.4
	REE	REE	43,700	13,549 (585)	17,427 (0.8)	0.0	8.7	7.7	-8.7	13.8	14.5	1.2	1.1	-1.8	3.9	5.0	20.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USDmn)	GTGD (VND triệu, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	72,500	138,761 (5,987)	62,073 (2.7)	46.0	17.2	15.0	-14.2	17.0	18.0	2.8	2.6	-1.4	1.5	-3.8	-22.6
	NT2	PETROVIETNAM NHO	23,300	6,708 (289)	3,395 (0.1)	29.6	10.1	9.7	-6.3	15.9	17.1	1.6	1.5	0.4	2.4	1.1	7.6
	PPC	PHA LAI THERMAL	22,900	7,342 (317)	3,561 (0.2)	33.5	8.6	8.0	-12.6	14.9	15.3	1.2	1.1	-0.4	1.6	-2.3	-14.9
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	32,250	106,853 (4,610)	528,618 (22.8)	15.6	9.6	7.9	14.1	20.9	20.9	1.9	1.6	0.9	2.4	10.8	64.7
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,500	6,848 (295)	44,347 (1.9)	36.7	10.3	11.4	6.3	9.4	8.3	0.8	0.8	-1.7	-1.4	2.9	35.1
	DCM	PETRO CA MAU FER	12,400	6,565 (283)	40,471 (1.7)	45.2	15.2	18.5	-14.4	7.6	6.2	-	-	-2.0	-5.0	-1.2	90.8
	HSG	HOA SEN GROUP	18,150	8,064 (348)	193,730 (8.4)	38.2	9.8	8.9	71.2	13.3	12.2	-	-	0.6	2.8	20.6	144.0
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	11,200	2,484 (107)	12,203 (0.5)	97.7	6.0	6.8	39.3	13.3	10.5	0.6	0.5	-0.4	-0.4	-4.4	-7.4
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	48,150	58,686 (2,532)	18,031 (0.8)	4.1	52.5	16.6	-43.4	5.0	15.4	2.4	2.1	-1.3	-0.7	-3.6	-14.0
	PVD	PETROVIETNAM DRI	11,650	4,906 (212)	53,453 (2.3)	39.5	44.7	37.9	-14.7	0.9	1.2	0.4	0.4	-1.7	2.6	0.9	-22.6
	PVT	PETROVIET TRANSP	14,550	4,095 (177)	31,506 (1.4)	31.9	8.7	7.9	-12.5	10.2	10.3	0.8	0.7	-1.4	3.2	7.8	-13.4
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	109,700	49,651 (2,142)	104,784 (4.5)	0.0	13.2	9.7	11.2	26.9	28.9	3.2	2.6	-1.3	3.8	1.2	-3.8
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	72,100	16,231 (700)	85,584 (3.7)	0.1	18.0	14.8	0.2	20.8	23.3	3.3	3.0	-2.3	-2.6	5.9	-16.2
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	44,800	1,401 (060)	1,530 (0.1)	69.8	18.8	13.7	-28.1	6.7	8.5	1.2	1.1	0.7	-1.5	-2.0	21.1
	FRT	FPT DIGITAL RETA	22,100	1,745 (075)	8,116 (0.4)	13.6	14.8	10.5	-48.5	6.8	12.1	1.2	1.0	-3.7	-2.2	-6.4	5.0
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	61,100	8,279 (357)	53,752 (2.3)	36.7	8.5	7.8	24.4	35.7	31.2	2.8	2.4	-0.5	5.7	10.5	59.9
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	102,600	13,415 (579)	472 (0.0)	45.2	19.1	17.6	11.9	21.6	20.5	3.7	3.4	0.1	-1.3	-1.3	12.1
	PME	PYMEPHARCO JSC	74,000	5,551 (239)	1,187 (0.1)	29.9	15.7	-	7.3	16.4	-	2.6	-	-0.5	2.8	7.2	36.3
IT	FPT	FPT CORP	53,300	41,782 (1,803)	116,156 (5.0)	0.0	12.2	10.6	19.1	22.7	23.5	2.5	2.2	-0.9	-0.2	0.2	5.1

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp – Trần Thị Phương Anh
anhhttp@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Nguyễn Ngọc Hiếu
hieunn@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Khách hàng Quốc tế (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Thủy sản – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.